

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 3 năm 2025

V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi
Ông Nguyễn Kim Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Ái V**, sinh năm 1997
Địa chỉ: số B N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Ông **Lê Hữu T**, sinh năm 1985
Địa chỉ: số C T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Ái V trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ái V và ông Lê Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2015, Quyền số 01/2015 ngày 20/7/2015. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống tại số C T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa hợp, không thấu hiểu, không quan tâm, chăm sóc và không tôn trọng lẫn nhau, ông Lê Hữu T có chơi cờ bạc, cá độ, uống nhiều rượu bia, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay về tình cảm bà Phan Thị Ái V xác định không còn yêu thương anh Lê Hữu T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Hữu T.

Về con chung: Bà Phan Thị Ái V xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Hoàng Trung H, sinh ngày 22/9/2014 và Lê Hoàng Anh P, sinh ngày 20/11/2015. Con chung hiện đang sống với bà Phan Thị Ái V. Ly hôn bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, cả 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Ái V xác định bà và ông Lê Hữu T không có tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Lê Hữu T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông vẫn vắng mặt, không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ái V đối với ông Lê Hữu T. Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị Ái V được ly hôn với ông Lê Hữu T; Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Trung H, sinh ngày 22/09/2014 và Lê Hoàng Anh P, sinh ngày 20/11/2015 cho bà Phan Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Hữu T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, cả 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Ái V xác định không có tài sản chung và nợ chung, đối với ông Lê Hữu T vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Lê Hữu T cư trú tại quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Lê Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Ái V và ông Lê Hữu T xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Phan Thị Ái V xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà có phát sinh mâu thuẫn, sống không hòa hợp, không thấu hiểu, không quan tâm, chăm sóc và không tôn trọng lẫn nhau, ông T có chơi cờ bạc, uống nhiều rượu bia, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian 01 năm, không còn liên lạc quan tâm lẫn nhau. Đối với ông Lê Hữu T vắng mặt, không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa các bên đương sự có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc các bên lựa chọn sống ly thân là có thật, việc bị đơn ông Lê Hữu T không đến tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cho thấy ông không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung giữa hai người đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ái V phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phan Thị Ái V được ly hôn với ông Lê Hữu T.

[2.2]. Về con chung: Bà Phan Thị Ái V xác định vợ chồng bà có 02 con chung chưa thành niên hiện do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế hiện nay con chung đang sống cùng với bà Phan Thị Ái V có chính quyền địa phương xác nhận, bà V đủ khả năng nuôi dưỡng chăm sóc con chung, đối với ông Lê Hữu T vắng mặt không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung, do đó căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, tiếp tục giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Ái V yêu cầu cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, cả 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Ông T vắng mặt không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp các bên đương sự không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung thì Tòa án ấn định căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, mức cấp dưỡng không thấp hơn 50% mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Mức lương tối thiểu vùng ở địa phương hiện nay là 4.410.000 đồng/tháng nên cần buộc ông Lê Hữu T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng, cả 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung thành niên là phù hợp.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Ái V xác định vợ chồng bà không có tài sản chung và nợ chung. Đối với ông Lê Hữu T vắng mặt không có ý kiến, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phan Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình, ông Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” của bà Phan Thị Ái V đối với ông Lê Hữu T.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ái V được ly hôn với ông Lê Hữu T (Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2015, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/7/2015 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Hoàng Trung H, sinh ngày 22/9/2014 và Lê Hoàng Anh P, sinh ngày 20/11/2015 cho bà Phan Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Ông Lê Hữu T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng), cả 02 con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình: Bà Phan Thị Ái V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị Ái V đã nộp theo biên lai thu số: 0003175 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Hữu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

